

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **657/2023/HS-ST**  
Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vương Thị Khánh Loan  
2. Ông Trang Văn Hai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 684/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 672/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Huy C**, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: **A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: **Trần Văn C1**, sinh năm 1972 (còn sống); họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1975 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; họ tên vợ: **Phạm Trung H1**, sinh năm 1994, bị cáo có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 20/6/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1047/LTG ngày 29/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: 370/23, **tổ C, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1968 (còn sống); họ tên mẹ: Hoàng Thị Bích V, sinh năm 1966 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 21/6/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1045/LTG ngày 29/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Huỳnh Thanh P1, sinh năm 1970 (còn sống); họ tên mẹ: Đỗ Thị Trúc M, sinh năm 1972 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 20/6/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1046/LTG ngày 29/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### 1. Nội dung chính của vụ án:

Trần Huy C, Nguyễn Hoàng D và Huỳnh Thanh P là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 09 giờ ngày 20/06/2023, P và C đến nhà D tại địa chỉ 3, tổ C, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, P rủ D, C sử dụng trái phép chất ma túy, D và C đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, P gọi điện qua ứng dụng Z cho đối tượng tên H2 (Chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và hẹn giao ma túy tại nhà của D, Hòa đồng ý. Lúc này, C về nhà C lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) mang đến nhà D để cả nhóm sử dụng ma túy.

Đến 10 giờ cùng ngày, tại nhà D, H2 bán cho P 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền mua ma túy từ P, H2 tự lấy gói ma túy P vừa mua bỏ vào nỏ thủy tinh (do C đem đến). D, P, C và H2 lần lượt sử dụng ma túy chung. Sau đó, H2 đi về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P rủ thêm đối tượng tên V1 (Chưa rõ lai lịch) đến nhà D chơi và để sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V1 đến nhà D và cùng D, P, C sử dụng ma túy.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, C thấy bên trong nỏ của bộ D1 sử dụng ma túy vẫn còn ma túy (do P mua) nên C rủ D, P, V1 đem nỏ và số ma túy còn lại trong nỏ đến nhà C tại tổ E, khu phố B, phường A, thành phố B để tiếp tục sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. P, V1, C về nhà C trước, còn D ở lại nhà D dọn dẹp và đến nhà C sau.

Tại nhà của C: C cùng P, V1 tiếp tục sử dụng số ma túy còn dư trong nỏ. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, D tới nhà C cùng sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, V1 đi về.

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 20/6/2023, H2 đến nhà C chơi. Tại đây, C đã mua của H2 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), C chưa trả tiền cho H2. Sau đó, C cất giấu gói ma túy trên trong túi quần sau bên phải đang mặc để lúc khác C sử dụng sau.

Sau đó, H2 nhìn thấy ma túy trong nỏ đã hết nên H2 tự động bỏ ma túy của H2 vào nỏ và cho D, P, C cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, H2 và D đi về nhà trước.

Đến 17 giờ 15 phút ngày 20/06/2023, khi C và P đang sử dụng ma túy tại nhà C và C đang cất giấu gói ma túy mua của H2 nêu trên trong túi quần sau bên phải đang mặc thì bị Công an phường A, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Huy C, Nguyễn Hoàng D và Huỳnh Thanh P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

**Vật chứng gồm:** 01 bộ nỏ thủy tinh để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Trần Huy C:

+ 01 gói nylon chứa chất màu trắng được niêm phong có chữ ký của Trần Huy C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax không liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của Huỳnh Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 1294/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M1) bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng.

+ Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7530 gam (không phải bảy năm ba không gam), loại: **Methamphetamine**.

- Căn nhà số C, tổ C, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Văn H2 (cha của Nguyễn Hoàng D) là chủ sở hữu. Ông H2 không biết D sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội.

- Căn nhà không số thuộc tổ E, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do ông Hoàng Ngọc T là chủ sở hữu. Ông T cho chị Nguyễn Thị Thúy H (mẹ của Trần Huy C) ở và trông coi căn nhà. Chị H không biết C sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội.

## 2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số 667/CT-VKSBH ngày 07/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Bị cáo Trần Huy C về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Huỳnh Thanh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Huy C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

## 3. Các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Văn H2 là chủ căn nhà số C, tổ C, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sống chung với Nguyễn Hoàng D tại căn nhà trên nhưng không biết D sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội nên không xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H là người được giao và quản lý, sử dụng căn nhà không số thuộc tổ E, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sống chung với Trần Huy C tại căn nhà trên nhưng không biết C sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội nên không xử lý.

Đối với người tên H2 (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho P, C và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối tượng tên V1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

#### **4. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:**

Các bị cáo thừa nhận tội danh đúng theo cáo trạng đã truy tố, các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

##### **[1] Về tố tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

##### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 10 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 20/06/2023, tại nhà số C, tổ C, khu phố A, phường A, thành phố B do Nguyễn Hoàng D quản lý, D, C và Huỳnh Thanh P có hành vi tổ chức cho nhau và cho các đối tượng H2, V1 (chưa rõ lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ khoảng 13 giờ đến 17 giờ 15 phút ngày 20/06/2023, tại nhà không số thuộc tổ E, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Trần Huy C quản lý, C cùng Huỳnh Thanh P và đối tượng tên H2 (chưa rõ lai lịch) có hành

vi tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Hoàng D, V1 (chưa rõ lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/06/2023, tại nhà không số thuộc tổ E, khu phố B, phường A, thành phố B, Trần Huy C có hành vi tàng trữ trái phép 0,7530gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường A, thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là loại Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng để nhận thức tác hại nghiêm trọng của ma túy cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng các bị cáo vẫn tổ chức cho nhau và cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, riêng bị cáo C còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, Trần Huy C là người rủ rê, cung cấp địa điểm và dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; Huỳnh Thanh P là người cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Hoàng D là người cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định:

+ Bị cáo Trần Huy C phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 667/CT-VKSBH ngày 07/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Huy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Thanh P và bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **D** từng tham gia nghĩa vụ quân sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Về các vấn đề khác liên quan đến nội dung vụ án:**

Đối với ông **Nguyễn Văn H2** là chủ căn nhà **số C, tổ C, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, sống chung với **Nguyễn Hoàng D** tại căn nhà trên nhưng không biết **D** sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chị **Nguyễn Thị Thúy H** là người được giao và quản lý, sử dụng căn nhà không số thuộc **tổ E, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, sống chung với **Trần Huy C** tại căn nhà trên nhưng không biết **C** sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

Đối với người tên **H2** (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **P, C** và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối tượng tên **V1** (chưa rõ lai lịch) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

### **[4] Về vật chứng:**

- Vật chứng được kết luận là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 0,7178 gam ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an thành phố B** thu giữ sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ nổ thủy tinh là công cụ các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, **số I: 354741667342308** của **Huỳnh Thanh P** là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho **Trần Huy C** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, **số I: 352849111090225** do không liên quan đến vụ án.

**[5] Về án phí:** Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[7] Đối với phần trình bày của bị cáo:** Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo **Trần Huy C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Huy C** **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Trần Huy C** phải chấp hành hình phạt **09 (chín) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2023.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thanh P** và **Nguyễn Hoàng D** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh P** **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng D** **07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2023.

**2.** Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 0,7178 gam ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an thành phố B** thu giữ sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ nỏ thủy tinh là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy.



- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 354741667342308 của Huỳnh Thanh P là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Trần Huy C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số I: 352849111090225 do không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 11 năm 2023.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Huy C, Nguyễn Hoàng D và Huỳnh Thanh P mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo Trần Huy C, Nguyễn Hoàng D và Huỳnh Thanh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Biên Hòa;
- Phòng HSNV - Công an TP Biên Hòa;
- Chi Cục THADS TP Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**